CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 58/2003/NĐ-CP ngày 29/5/2003 quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn kiểm soát các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

2. Việc kiểm soát các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vì mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp kiểm soát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

Điều 3.

1. Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, bao gồm:

a) Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

b) Hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong phạm vi lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình.

2. Cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống ma túy, các quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II

KIỂM SOÁT NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT, THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỚNG THẦN

Điều 4. Chỉ những cơ quan, tổ chức sau đây

được phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (sau đây gọi là nhập khẩu, xuất khẩu):

1. Các doanh nghiệp được Bộ Y tế cho phép nhập khẩu, xuất khẩu để sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

2. Các doanh nghiệp được Bộ Công nghiệp cho phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất.

3. Các đơn vị thuộc Công an nhân dân được Bộ Công an chỉ định được phép nhập khẩu, xuất khẩu để sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

Điều 5.

1. Bộ Y tế quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

2. Bộ Công nghiệp quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất.

3. Bộ Công an quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

Điều 6.

1. Hồ sơ xin phép nhập khẩu, xuất khẩu bao gồm:

a) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu;

b) Đơn xin phép nhập khẩu, xuất khẩu phải theo mẫu thống nhất của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an. Đơn xin phép phải thể hiện các nội dung sau: Tên, địa chỉ tổ chức nhập khẩu, xuất khẩu; mục đích nhập khẩu, xuất khẩu; tên, địa chỉ nơi sản xuất, tên gọi, số lượng, hàm lượng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần cần nhập khẩu, xuất khẩu; phương tiện và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển; thời gian và tên cửa khẩu hàng nhập khẩu, xuất khẩu sẽ đi qua.

2. Các tài liệu nêu trên nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và có xác nhận về tính hợp pháp của bản dịch.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đơn và hồ sơ xin phép hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng Bộ Công an phải quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu. Giấy phép phải ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức được phép nhập khẩu, xuất khẩu; tên gọi, hàm lượng, số lượng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; thời hạn thực hiện việc nhập khẩu, xuất khẩu; tên cửa khẩu mà hàng nhập khẩu, xuất khẩu đi qua. Trường hợp không cấp giấy phép thì phải thông báo lý do bằng văn bản.

Điều 7. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu được cấp cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu và có giá trị trong thời hạn ghi trong giấy phép. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc nhập khẩu, xuất khẩu chưa thực hiện được thì cơ quan cấp giấy phép có thể gia hạn thêm. Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn thực hiện quy định này.

Điều 8.

1. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu được gửi cho cơ quan, tổ chức xin phép nhập khẩu, xuất khẩu, Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu, xuất khẩu và gửi Bộ Tài chính, Bộ Công an để theo dõi, quản lý.

2. Chi cục Hải quan nơi có hàng nhập khẩu, xuất khẩu có trách nhiệm làm đầy đủ thủ tục hải quan, thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát hàng nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp

luật. Trường hợp phát hiện hàng nhập khẩu, xuất khẩu không đúng với nội dung giấy phép, Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm dừng các thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, lập biên bản, giải quyết theo thẩm quyền và thông báo ngay cho các cơ quan hữu quan.

Điều 9.

1. Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an quy định cụ thể đối tượng, điều kiện giao, nhận, tàng trữ, vận chuyển hàng nhập khẩu, xuất khẩu sử dụng trong các lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, sản xuất và đấu tranh chống tội phạm.

2. Người nhận hàng nhập khẩu, xuất khẩu phải có các giấy tờ cần thiết và phải chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, chủng loại các chất đó trong quá trình vận chuyển và giao đầy đủ cho người có trách nhiệm. Người nhận hàng nhập khẩu, xuất khẩu phải kiểm tra, đối chiếu về nồng độ, hàm lượng, số lượng, chất lượng, số lô hàng, hạn sử dụng. Hai bên giao, nhận phải ký và ghi rõ họ, tên vào chứng từ, hồ sơ kèm theo hàng nhập khẩu, xuất khẩu.

3. Trong quá trình vận chuyển, hàng nhập khẩu, xuất khẩu phải được đóng gói, niêm phong; trên bao bì ghi rõ nơi xuất khẩu, nhập khẩu, tên gọi, số lượng và phải có hồ sơ kèm theo. Trong mọi trường hợp, việc đóng gói hàng nhập khẩu, xuất khẩu phải có phiếu đóng gói kèm theo hòm, kiện, hộp dùng để đóng gói ghi rõ tên chất, nồng độ, hàm lượng (nếu có), số lượng, ngày đóng gói và tên người đóng gói.

4. Phương tiện dùng để vận chuyển hàng nhập khẩu, xuất khẩu phải bảo đảm các điều kiện theo quy định để tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan, cơ quan Công an tiến hành việc kiểm soát, quản lý khi cần thiết.

5. Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn thực hiện các quy định tại Điều này.

Điều 10.

1. Cơ quan, tổ chức nhập khẩu, xuất khẩu và Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng nhập khẩu, xuất khẩu đi qua phải mở sổ theo dõi theo mẫu quy định, lập hồ sơ theo dõi số lượng nhập khẩu, xuất khẩu, số lượng xuất, nhập kho theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an, Bộ Tài chính. Phiếu xuất kho, nhập kho hàng nhập khẩu, xuất khẩu không được viết chung với các loại hàng hóa khác. Sổ sách, chứng từ về nhập khẩu, xuất khẩu phải lưu giữ trong thời hạn do Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an quy định.

2. Cơ quan, tổ chức nhập khẩu, xuất khẩu và Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng nhập khẩu, xuất khẩu đi qua phải thực hiện chế độ bảo quản, báo cáo thống kê theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an, Bộ Tài chính và trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc nhập khẩu, xuất khẩu phải báo cáo kết quả về cơ quan đã cấp giấy phép và Bộ Công an để theo dõi. Hết thời hạn lưu giữ sổ sách, chứng từ, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập Hội đồng để tiến hành hủy sổ sách, chứng từ đó và phải lập biên bản. Trong mọi trường hợp, khi phát hiện có sự nhầm lẫn hoặc thất thoát các chất này thì cơ quan, tổ chức nhập khẩu, xuất khẩu phải báo cáo ngay về cơ quan đã cấp giấy phép.

Điều 11. Đối với trường hợp vi phạm các quy định về kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng Bộ Công an tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể quyết định thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu đã cấp, đình chỉ việc nhập khẩu, xuất khẩu, xử lý người vi phạm và hàng nhập khẩu, xuất khẩu theo thẩm quyền hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

KIỂM SOÁT VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT, THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỚNG THẦN

Điều 12. Tổ chức cần vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (sau đây gọi là vận chuyển quá cảnh) phải gửi đơn và hồ sơ xin phép kèm theo giấy phép của nước xuất khẩu và giấy phép của nước nhập khẩu hàng quá cảnh đến Bộ Công an Việt Nam để xem xét, làm thủ tục cấp giấy phép.

Điều 13.

1. Hồ sơ xin phép vận chuyển quá cảnh phải bao gồm:

a) Giấy phép xuất khẩu của nước có hàng xuất khẩu;

b) Giấy phép nhập khẩu của nước có hàng nhập khẩu;

c) Giấy phép quá cảnh của nước mà hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu đã đi qua trước khi đến Việt Nam (trường hợp vận chuyển quá cảnh nhiều nước);

d) Đơn xin phép vận chuyển quá cảnh phải theo mẫu thống nhất của Bộ Công an Việt Nam. Đơn xin phép phải thể hiện các nội dung sau:

- Tên, địa chỉ tổ chức vận chuyển quá cảnh;

- Thời gian, lý do quá cảnh;

- Tên, địa chỉ nơi sản xuất, tên gọi, công thức hóa học, số lượng, hàm lượng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và có mẫu vật kèm theo;

- Phương tiện, hành trình, điều kiện an toàn vận chuyển.

2. Các tài liệu nêu trên nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và có xác nhận về tính hợp pháp của bản dịch.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đơn và hồ sơ xin phép hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Công an phải quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam. Giấy phép phải ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức được phép vận chuyển quá cảnh; tên gọi, hàm lượng, số lượng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; thời hạn thực hiện việc vận chuyển quá cảnh; tên các cửa khẩu mà hàng vận chuyển quá cảnh đi qua. Trường hợp không cấp giấy phép thì phải thông báo lý do bằng văn bản.

Điều 14.

1. Bộ Công an quy định cụ thể và hướng dẫn hoạt động của các đơn vị có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an trong việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét việc cấp, thu hồi giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

2. Căn cứ từng trường hợp cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thời gian, hành trình và các cửa khẩu hàng vận chuyển quá cảnh được phép đi qua.

3. Giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam có giá trị một lần trong thời hạn ghi trong giấy phép. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc vận chuyển quá cảnh chưa thực hiện được thì cơ quan cấp giấy phép có thể gia hạn thêm.

Điều 15. Cơ quan, tổ chức vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan khác có thẩm quyền của Việt Nam và chịu mọi chi phí quá cảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 16.

1. Giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được gửi cho tổ chức xin phép, Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng vận chuyển quá cảnh đi qua, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị Bộ đội biên phòng, đơn vị Cảnh sát biển nơi hàng vận chuyển quá cảnh đi qua.

2. Sau khi nhận được giấy phép vận chuyển quá cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an, Chi cục Hải

quan cửa khẩu nơi làm thủ tục quá cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị Bộ đội biên phòng, đơn vị Cảnh sát biển quản lý tuyến đường vận chuyển quá cảnh phải bố trí lực lượng, phương tiện kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc vận chuyển quá cảnh theo đúng tuyến đường và nội dung ghi trong giấy phép. Trường hợp hàng vận chuyển quá cảnh có số lượng lớn hoặc trường hợp cần thiết khác, cơ quan cấp giấy phép được yêu cầu lực lượng Cảnh sát nhân dân, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan tổ chức việc áp tải hàng vận chuyển quá cảnh ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Trong quá trình vận chuyển quá cảnh, hàng quá cảnh phải được đóng gói, niêm phong; trên bao bì ghi rõ nơi xuất khẩu, nhập khẩu, tên gọi, số lượng, nồng độ, hàm lượng (nếu có), ngày đóng gói và phải có hồ sơ kèm theo.

Điều 17. Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng vận chuyển quá cảnh đi qua phải làm đầy đủ thủ tục hải quan, thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng vận chuyển quá cảnh theo quy định của pháp luật. Nếu thời gian hoàn thành thủ tục hải quan kéo dài, hàng vận chuyển quá cảnh phải được gửi tại kho của cơ quan hải quan theo quy định. Trường hợp trong quá trình vận chuyển có sự cố làm thay đổi niêm phong hải quan hoặc thay đổi nguyên trạng hàng vận chuyển quá cảnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng vận chuyển quá cảnh ra khỏi lãnh thổ Việt Nam tạm dừng làm các thủ tục hải quan, lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền và thông báo ngay cho các cơ quan hữu quan.

Điều 18.

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm tổ chức lực lượng để kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển quá cảnh theo đúng hành trình ghi trong giấy phép.

2. Khi hàng vận chuyển quá cảnh ra khỏi địa bàn quản lý của mình, các cơ quan, đơn vị hữu quan được giao kiểm soát vận chuyển quá cảnh có trách nhiệm trao đổi thông tin, tình hình cho các cơ quan, đơn vị hữu quan nơi hàng vận chuyển quá cảnh sẽ đi qua để tiếp tục kiểm soát chặt chẽ.

Điều 19. Đối với trường hợp vi phạm các quy định về vận chuyển quá cảnh, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì Bộ trưởng Bộ Công an có thể quyết định thu hồi giấy phép quá cảnh đã cấp, xử lý người vi phạm và hàng vận chuyển quá cảnh theo thẩm quyền hoặc chuyển giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20.

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 21. Kinh phí cho các hoạt động kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần do ngân sách nhà nước cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ quản lý chuyên ngành.

Điều 22.

1. Bộ Thương mại có trách nhiệm rà soát các Hiệp định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần đã ký với các nước và đề xuất sửa đổi cho phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy và Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Bộ trưởng Bộ Tài chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

Điều 23. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây của Chính phủ trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 106/2003/QĐ-TTg ngày 29/5/2003 phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, ý kiến của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ban Kinh tế Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trong việc thực hiện Phương án này theo quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG